

ĐỀ TÀI KHOA HỌC

SỐ: 2.2.5-CS06

**NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG  
TỔNG ĐIỀU TRA CÁC CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP**

1. Cấp đề tài : Cơ sở
2. Thời gian nghiên cứu : 2006
3. Đơn vị chủ trì : Vụ Thương mại, Dịch vụ và Giá cả
4. Đơn vị quản lý : Viện Khoa học Thống kê
5. Chủ nhiệm đề tài : ThS. Nguyễn Văn Đoàn
6. Những người phối hợp nghiên cứu:
  - CN. Ngô Kim Thanh
  - CN. Hồ Thanh
  - CN. Trần Văn Nghị
  - CN. Nguyễn Thị Xuân Mai
  - CN. Tăng Thanh Hoà
7. Điểm đánh giá nghiệm thu đề tài: 8,1 / Xếp loại: Khá

PHẦN I  
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ THỰC TIỄN XÁC ĐỊNH NỘI DUNG  
THÔNG TIN TRONG TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ,  
HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP

Đề tài đề cập đến 9 cơ sở lý luận và căn cứ thực tiễn sau để xác định nội dung thông tin trong tổng điều tra kinh tế.

1. Nghiên cứu hiện tượng kinh tế xã hội: Quan sát, nghiên cứu hiện tượng kinh tế xã hội đang diễn ra như thế nào, theo chiều hướng nào? Hiện tượng đó có cần phải đo lường không? Hiện tượng đó đã được đo lường chưa và đo lường như thế nào? Trả lời được những câu hỏi nói trên sẽ là một trong các cơ sở lý luận để thiết kế một cuộc tổng điều tra nói chung và nội dung thông tin trong tổng điều tra nói riêng.

2. Căn cứ vào chủ trương, định hướng và chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ của đất nước. Chẳng hạn, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc trong từng nhiệm kỳ; mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, 10 năm...

3. Nhu cầu sử dụng thông tin: Công việc đầu tiên của việc thiết kế bất kỳ một cuộc điều tra hay tổng điều tra nào là phải tiến hành nghiên cứu, đánh giá nhu cầu sử dụng thông tin/đối tượng sử dụng thông tin.

4. Mục đích của tổng điều tra: Căn cứ vào mục đích của tổng điều tra để xác định nội dung thông tin cần thu thập để tránh thừa, thiếu thông tin gây lãng phí, không hiệu quả.

5. Đối tượng, đơn vị điều tra: Căn cứ vào từng đối tượng, đơn vị điều tra để lựa chọn nội dung thông tin mới thu được thông tin có chất lượng. Nếu không sẽ không thu thập được thông tin hoặc thu được thông tin kém chất lượng. Đơn vị điều tra trong tổng điều tra cơ sở kinh tế là đơn vị cơ sở và được định nghĩa như sau:

Đơn vị cơ sở là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ, hoặc hoạt động quản lý nhà nước, sự nghiệp, hoạt động của đoàn thể, hiệp hội; có chủ thể quản lý hoặc người chịu trách nhiệm thực hiện công việc tại đó; có địa điểm xác định; và có thời gian hoạt động thường xuyên.

6. Tính khoa học, tính khả thi và cơ sở pháp lý là những căn cứ không thể thiếu để xác định nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế.

7. Tính kế thừa, tính so sánh không gian và thời gian cũng là một căn cứ để xác định nội dung thông tin trong tổng điều tra. Nếu không có tính kế thừa sẽ không đảm bảo tính so sánh về thời gian, thì kết quả tổng điều tra sẽ hạn chế rất nhiều trong phân tích, đánh giá và đưa ra các kiến nghị.

8. Phương pháp tổng điều tra là một căn cứ khoa học và thực tiễn cực kỳ quan trọng trong việc xác định nội dung thông tin.

9. Kinh nghiệm của nước ngoài cũng là một căn cứ khá quan trọng để xác định nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế.

Tổng điều tra cơ sở kinh tế phải căn cứ đồng thời vào 9 cơ sở lý luận và thực tiễn nói trên để xác định nội dung thông tin cần thu thập từ đơn vị cơ sở.

## PHẦN II

### NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ CỦA MỘT SỐ NƯỚC

#### **1. Sơ lược về tổng điều tra cơ sở kinh tế của một số nước**

Theo nghiên cứu của chúng tôi, Liên hiệp Anh (UK) tiến hành tổng điều tra kinh tế sớm nhất vào năm 1907, Nhật Bản tiến hành Tổng điều tra cơ sở kinh tế lần đầu tiên vào năm 1947, Hà Lan (1948), Mỹ (1967), Colômbia (1967), Canada (1990), Iran (1974), Ấn độ (1977), Hàn Quốc (1981), Philipines (1956), Indônêxia (1986), Thái Lan (1965). Trung Quốc tiến hành tổng điều tra năm 1993; gần đây nhất là Lào đã tiến hành tổng điều tra cơ sở kinh tế lần đầu tiên vào năm 2006.

Hội thảo quốc tế chuyên đề về Tổng điều tra các cơ sở kinh tế hoặc kết hợp với một số chủ đề khác có liên quan đến Tổng điều tra các cơ sở kinh tế đã được tổ chức nhiều lần ở các nước khác nhau. Hội thảo gần đây nhất về Tổng điều tra kinh tế được tổ chức tại Bắc Kinh (Trung Quốc) vào tháng 9/2005. Tại Hội thảo này có 2 quan điểm về tổng điều tra kinh tế. Thứ nhất là tổng điều tra cơ sở kinh tế; thứ 2 là tổng điều tra kinh tế.

Vậy, tổng điều tra cơ sở kinh tế và tổng điều tra kinh tế có những điểm giống và khác nhau như thế nào?

Điểm giống nhau cơ bản giữa tổng điều tra cơ sở kinh tế và tổng điều tra kinh tế là đơn vị điều tra đều là “Đơn vị cơ sở”.

Điểm khác nhau cơ bản là mục đích tổng điều tra kinh tế lớn hơn mục đích tổng điều tra cơ sở kinh tế. Tổng điều tra kinh tế ngoài mục đích là cung

cấp bức tranh tổng thể về sự phân bố của số cơ sở, số lao động theo ngành và địa bàn; cung cấp dàn mẫu cho các cuộc điều tra mẫu như tổng điều tra cơ sở kinh tế, mà còn nhằm mục đích tính toán một số chỉ số thống kê tổng hợp của toàn bộ nền kinh tế của một quốc gia. Chẳng hạn, thống kê giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm, vốn, tài sản của toàn bộ nền kinh tế từ kết quả tổng điều tra kinh tế. Do mục đích khác nhau, nên nội dung thông tin trong tổng điều tra kinh tế cũng sẽ được thiết kế với nhiều thông tin về tài chính và mức độ chi tiết hơn so với tổng điều tra cơ sở kinh tế. Và do vậy qui mô, phạm vi tổng điều tra kinh tế lớn hơn rất nhiều tổng điều tra cơ sở kinh tế.

Do phạm vi nghiên cứu của đề tài, nên Báo cáo này chỉ đề cập đến nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế của một số nước.

## 2. Nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế của một số nước

Những thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế của Nhật Bản, Hàn Quốc, Indônêxia, Thái Lan được thống kê ở Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1: Nội dung thông tin trong tổng điều tra của một số nước**

	Tên chỉ tiêu	Nhật Bản	Hàn Quốc	Indônêxia	Thái Lan
1	Tên cơ sở	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Địa chỉ cơ sở	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Điện thoại, Fax, email	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Thông tin người đại diện	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Họ và tên	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Giới tính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Tuổi	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Thông tin thay đổi về tên, địa chỉ		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	Loại hình pháp lý (loại hình DN)	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Nhà nước	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Tư nhân	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Trách nhiệm hữu hạn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Cổ phần	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- ...				
7	Loại hình tổ chức	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Cơ sở đơn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Trụ sở chính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Chi nhánh	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Văn phòng đại diện	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Đơn vị phụ trợ, điểm SXKD	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
9	Loại cơ sở	<input checked="" type="checkbox"/>			
	- Cửa hàng	<input checked="" type="checkbox"/>			
	- Nhà hàng	<input checked="" type="checkbox"/>			
	- Khách sạn	<input checked="" type="checkbox"/>			
	...				

	Tên chỉ tiêu	Nhật Bản	Hàn Quốc	Indônêxia	Thái Lan
10	Năm hoạt động	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
11	Thông tin về trụ sở chính hoặc tập đoàn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Tên trụ sở chính hoặc tên tập đoàn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Địa chỉ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Ngành hoạt động chính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
12	Lao động	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Giới tính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
	- Lao động gia đình, lao động trả lương	<input checked="" type="checkbox"/>			
13	Doanh thu	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
14	Ngành hoạt động chính	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
15	Sản phẩm chính			<input checked="" type="checkbox"/>	
16	Vốn	<input checked="" type="checkbox"/>		<input checked="" type="checkbox"/>	
17	Tài sản			<input checked="" type="checkbox"/>	
18	Chi phí				<input checked="" type="checkbox"/>
19	Giá trị tồn kho				<input checked="" type="checkbox"/>
20	Thương mại điện tử	<input checked="" type="checkbox"/>			
21	Số chứng minh thư của chủ cơ sở		<input checked="" type="checkbox"/>		

*Nguồn: Tài liệu tổng điều tra cơ sở kinh tế và doanh nghiệp năm 2001 của Nhật; Indônêxia; United National International Workshop on Economic Census 26-29 July 2005, Beijing.*

Những thông tin ở bảng trên cho thấy, trong tổng số 21 thông tin được liệt kê ở Bảng 1, chỉ có 11 thông tin (từ 1 đến 14) các nước đều thu thập trong tổng điều tra cơ sở kinh tế; thông tin về vốn của cơ sở có 2 nước thu thập là Nhật Bản và Indônêxia; thông tin về tài sản chỉ có 2 nước là Hàn Quốc và Indônêxia thu thập; thông tin về chi phí và tồn kho của đơn vị cơ sở chỉ có Hàn Quốc thu thập; thông tin về thương mại điện tử chỉ có Nhật Bản thu thập; số chứng thư của chủ cơ sở chỉ có Hàn Quốc thu thập. Riêng đối với Indônêxia, những thông tin ở Bảng trên là những thông tin thu thập trong khâu liệt kê danh sách trong tổng điều tra kinh tế năm 2006. Giai đoạn điều tra (điều tra mẫu) chỉ thu thập những thông tin chi tiết để tính toán giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của cơ sở. Thiết nghĩ, tổng điều tra cơ sở kinh tế của Indônêxia là kinh nghiệm tốt.

### PHẦN III

#### ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔNG TIN TRONG TỔNG ĐIỀU TRA CƠ SỞ KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP CỦA VIỆT NAM

Đánh giá hiện trạng nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế 2 lần trước đây (1995 và 2002) sẽ không chỉ có ý nghĩa khoa học thuần túy mà còn được sử dụng cho tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2007.

## **A. Thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách**

Thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách tổng điều tra năm 1995, gồm: Tên cơ sở; điện thoại; địa chỉ (số nhà, đường phố, xã/phường, huyện/quận); cơ quan chủ quản; ngành nghề kinh doanh.

Thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách tổng điều tra năm 2002, gồm: Tên cơ sở; điện thoại; địa chỉ cơ sở (số nhà, đường phố); ngành nghề hoạt động chính; mã ngành; loại đơn vị điều tra

Như vậy, thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách các đơn vị cơ sở giữa 2 lần tổng điều tra cơ bản giống nhau. Tổng điều tra năm 2002 bỏ thông tin “cơ quan chủ quản của cơ sở” và bổ sung thông tin “loại cơ sở”. Mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung một số thông tin so với tổng điều tra năm 1995, nhưng vẫn còn một số thông tin không nhất thiết phải thu thập trong giai đoạn liệt kê danh sách, như thông tin về ngành nghề hoạt động chính, mã ngành. Vì những thông tin này sẽ được thu thập trong giai đoạn điều tra. Thông tin thu thập trong giai đoạn liệt kê danh sách vẫn chưa thể tạo ra được dàn mẫu.

## **B. Thông tin trong giai đoạn thu thập thông tin (tổng điều tra)**

### **1. Hiện trạng thông tin đối với đơn vị điều tra là doanh nghiệp độc lập**

Trước hết, về số lượng thông tin cần thu thập: Số lượng thông tin cần thu thập giữa 2 lần tổng điều tra có sự khác nhau. Tổng điều tra năm 1995, có 22 thông tin chính (không kể thông tin chi tiết) được thu thập từ đơn vị điều tra là doanh nghiệp, thì tổng điều tra năm 2002, tăng lên 35 thông tin (tăng 13 thông tin); Nếu kể cả những thông tin chi tiết thì tổng điều tra năm 2002 có lượng thông tin tăng rất nhiều so với tổng điều tra năm 1995 (do kết hợp điều tra doanh nghiệp phục vụ báo cáo chính thức năm).

Về trật tự và tên gọi các thông tin: Tên gọi và cách sắp xếp thông tin trong phiếu điều tra cũng rất khác nhau giữa 2 lần tổng điều tra. Ví dụ: Thông tin về điện thoại, fax, năm 1995 được bố trí ở vị trí số 3 và số 4, thì năm 2002 không bố trí thành thông tin chính mà nằm trong thông tin về địa chỉ của doanh nghiệp. Thông tin về địa chỉ của doanh nghiệp được bố trí ở vị trí số 5 trong tổng điều tra 1995, nhưng năm 2002 lại được sắp xếp ở vị trí số 2 trong phiếu điều tra. Họ và tên giám đốc được bố trí ở vị trí số 8 trong tổng điều tra năm 1995, thì năm 2002 lại được bố trí ở vị trí số 3 và được đổi thành “Thông tin về giám đốc”. Thông tin về loại hình tổ chức được bố trí ở vị trí số 10 trong tổng điều tra năm 1995, thì tổng điều tra năm 2002 lại được gọi là “Loại hình doanh nghiệp” và được bố trí ở vị trí số 5 trong phiếu điều tra.

Về phạm vi thông tin: Phạm vi một số thông tin không nhất quán giữa 2 lần tổng điều tra. Chẳng hạn, thông tin về doanh thu, tổng điều tra 1995 thu thập doanh thu của toàn doanh nghiệp, nhưng năm 2002 vừa thu thập thông tin của trụ sở chính, vừa thu thập thông tin của toàn doanh nghiệp. Thông tin về lao động cũng có tình trạng như vậy.

Một số thông tin đã được thiết kế phù hợp với mục đích tổng điều tra và đã thu thập được ở tổng điều tra năm 1995, nhưng không được thiết kế để thu thập trong tổng điều tra năm 2002. Ví dụ: thông tin về tên một số sản phẩm chính. Ngược lại, một số thông tin được thiết kế và đã thu thập trong tổng điều tra năm 2002 không liên quan đến mục đích tổng điều tra. Ví dụ: thông tin về tai nạn lao động, thông tin về đào tạo nghề...

Tương tự, hiện trạng thông tin đối với đơn vị điều tra là cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp; cơ sở hành chính, sự nghiệp cũng có khá nhiều sự khác nhau giữa 2 lần tổng điều tra.

2. So sánh thông tin thu thập giữa 4 loại đơn vị điều tra trong tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2002 cho thấy sự nhất quán cao giữa các thông tin của 4 loại đơn vị điều tra. Tuy nhiên, một số thông tin quá chi tiết như, trình độ chuyên môn của người lao động; hay một số thông tin nhạy cảm, như tình trạng đăng ký, tình trạng nộp thuế... vẫn được thu thập trong tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2002.

**Tóm lại:** thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 1995, 2002 đã phản ánh được bức tranh khái quát về sự phân bố số cơ sở, số lao động theo địa bàn, theo ngành kinh tế của nước ta tại thời điểm 01/07/1995 và 01/07/2002. Bức tranh này, tuy chưa hoàn hảo, nhưng không thể có được, nếu không tiến hành tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 1995 và 2002. Hơn thế nữa, tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 1995 còn là mốc lịch sử đánh dấu thống kê kinh tế Việt Nam đã tiếp cận với loại đơn vị thống kê mới, đó là “Đơn vị cơ sở”. Đơn vị cơ sở là đơn vị thống kê tốt nhất cho thống kê tài khoản quốc gia (theo khuyến nghị của tổ chức thống kê Liên hợp quốc) theo ngành và địa bàn.

Nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 1995 và năm 2002 có những điểm khác nhau hoặc chưa được nhất quán cao, một mặt thể hiện sự phát triển nhanh chóng và đa dạng của nền kinh tế nước ta, mặt khác cũng thể hiện tổng điều tra cơ sở kinh tế đang trong quá trình hoàn thiện phương pháp luận tổng điều tra nói chung và nội dung tổng điều tra nói riêng.

Tuy nhiên, một số thông tin quá chi tiết (trình độ chuyên môn của người lao động), thông tin nhạy cảm (tình trạng nộp thuế, trình trạng đăng ký) cần được cân nhắc thấu đáo trong những lần tổng điều tra cơ sở kinh tế tiếp theo.

#### PHẦN IV

### HOÀN THIỆN THÔNG TIN TRONG TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ, HÀNH CHÍNH, SỰ NGHIỆP

Để hoàn thiện thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế, trước hết cần thống nhất quan điểm về tổng điều tra và xác định phương pháp tổng điều tra.

#### **1. Thống nhất quan điểm tổng điều tra**

Nếu chỉ tiến hành tổng điều tra cơ sở kinh tế đơn thuần, thì nội dung khá đơn giản, kết quả tổng điều tra bị hạn chế và không có nhiều đối tượng khai thác và sử dụng. Do vậy, Tổng điều tra cơ sở kinh tế đã được tiến hành năm 1995, 2002 đã thu thập một số chỉ tiêu tài chính hoặc kết hợp điều tra doanh nghiệp. Tổng điều tra tiếp theo nên chuyển hẳn sang tổng điều tra kinh tế như tổng điều tra kinh tế năm 2006 của Ấn Độ và tổng điều tra kinh tế năm 2004 của Trung Quốc đã làm.

#### **2. Phương pháp tổng điều tra**

Tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 1995, 2002 được tiến hành theo 2 bước: Bước 1: Liệt kê danh sách các đơn vị cơ sở; Bước 2: Tổng điều tra. Tổng điều tra tiếp theo cần thực hiện theo một trong 2 phương pháp sau:

- Phương pháp tổng điều tra 4 bước là tiến hành tổng điều tra theo 4 bước sau: Bước 1: Cập Nhật Bản đồ địa bàn điều tra dân số năm 1999 để sử dụng cho tổng điều tra cơ sở kinh tế; Bước 2: Liệt kê toàn bộ danh sách các đơn vị cơ sở; Bước 3: Điều tra toàn bộ các đơn vị cơ sở; Bước 4: Điều tra mẫu sâu (điều tra 100% cơ sở có qui mô lớn và điều tra mẫu các cơ sở có qui mô vừa và nhỏ).

- Phương pháp tổng điều tra 3 bước là tiến hành tổng điều tra theo 3 bước sau: Bước 1: Cập Nhật Bản đồ địa bàn điều tra; Bước 2: Liệt kê toàn bộ đơn vị điều tra; Bước 3: Điều tra 100% cơ sở có qui mô lớn và điều tra mẫu các cơ sở có qui mô vừa và nhỏ (không tiến hành điều tra toàn bộ).

Nội dung thông tin trong liệt kê danh sách và trong điều tra sẽ phụ thuộc vào 2 phương pháp tổng điều tra nói trên.

#### **3. Nội dung thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách các đơn vị cơ sở**

Nếu tiến hành tổng điều tra theo phương pháp 4 bước, thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách sẽ là những thông tin rất cơ bản sau: Tên cơ sở,



địa chỉ cơ sở, loại cơ sở. Kết quả của giai đoạn liệt kê danh sách theo phương pháp tổng điều tra 4 bước sẽ chỉ tạo ra danh sách các đơn vị điều tra, chứ không tạo ra các dàn mẫu phục vụ các cuộc điều tra mẫu. Vì các thông tin cơ bản, đặc trưng khác về cơ sở sẽ được thu thập trong giai đoạn điều tra. Ví dụ, thông tin về loại cơ sở; ngành nghề kinh doanh, mã ngành sẽ được thu thập trong giai đoạn điều tra. Nếu những thông tin trên cũng được thu thập trong giai đoạn liệt kê danh sách sẽ bị trùng lặp, lãng phí.

Nếu tiến hành tổng điều tra theo phương pháp 3 bước, thông tin cần thu thập trong giai đoạn liệt kê danh sách sẽ gồm những thông tin sau:

- Tên cơ sở (tên chính thức; tên giao dịch);
- Địa chỉ cơ sở (số nhà, đường phố/thôn/xóm; xã/phường; huyện/quận; tỉnh/thành phố);
- Mã số thuế (nếu có);
- Địa điểm của cơ sở (tại nhà ở; tại nhà đi thuê; tại khu CN, chế xuất; tại siêu thị, trung tâm thương mại; tại chợ; tại vỉa hè, lề đường; khác (ghi cụ thể)).
- Loại hình sở hữu (nhà nước; tư nhân; nước ngoài; hỗn hợp);
- Thông tin về cấu trúc cơ sở (cơ sở đơn, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị phụ trợ/điểm SXKD; thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý cơ sở (nếu là chi nhánh, văn phòng đại diện); thông tin về nhóm doanh nghiệp (nếu là cơ sở đơn, trụ sở chính);
- Ngành SXKD chính (mô tả ngành chính, xác định mã ngành);
- Lao động (tổng số; nữ, lao động là người nước ngoài);
- Doanh thu (tổng số).

Những thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách như đã liệt kê ở trên sẽ không chỉ tạo ra các số liệu tổng hợp về số cơ sở, số lao động cũng như sự phân bố của chúng theo ngành và địa bàn, theo sở hữu, loại cơ sở, theo qui mô lao động, qui doanh thu..., mà còn tạo ra các dàn mẫu phục vụ các cuộc điều tra mẫu.

#### **4. Nội dung thông tin trong giai đoạn thu thập thông tin**

Nội dung thông tin trong tổng điều tra cũng cần hoàn thiện theo hướng tổng điều tra theo phương pháp 3 bước, gồm những thông tin sau:

##### **a) Nhóm thông tin định danh**

- Tên cơ sở (tên chính thức; tên giao dịch);

- Địa chỉ cơ sở (số nhà, đường phố/thôn/xóm; xã/phường; huyện/quận; tỉnh/thành phố);

- Mã số thuế nếu có;

*(Nhóm thông tin định danh nói trên đã được thu thập trong khâu liệt kê danh sách, nên trong điều tra không cần phải thu thập lại thông tin này mà sử dụng dữ liệu liệt kê danh sách để kết nối và in sẵn vào phiếu điều tra (In các thông tin định danh của cơ sở vào phiếu điều tra từ các dàn mẫu đã được chọn). Đơn vị cơ sở chỉ cần kiểm tra và điều chỉnh nếu có thay đổi so với thực tế. Làm theo cách này sẽ giảm gánh nặng cho điều tra viên và cơ sở, giúp đẩy nhanh tiến độ phỏng vấn, ghi phiếu điều tra).*

- Năm thành lập, năm bắt đầu sản xuất kinh doanh;

- Thông tin về người đứng đầu cơ sở (Họ tên, giới tính, tuổi, dân tộc, quốc tịch, trình độ chuyên môn);

b) Nhóm thông tin về lao động, thu nhập của người lao động

- Lao động (độ tuổi, lao động gia đình, lao động thuê ngoài, lao động là người nước ngoài);

- Thu nhập của người lao động (lương, thưởng và các khoản phụ cấp có tính chất lương; bảo hiểm xã hội trả thay lương; các khoản thu nhập khác từ SXKD không tính vào chi phí);

(c) Nhóm thông tin về kết quả SXKD

- Doanh thu (doanh thu SXKD chính; doanh thu SXKD khác);

- Trị giá sản phẩm/dịch vụ (chỉ đối với cơ sở không tính được doanh thu).

- Sản phẩm chủ yếu (số lượng và giá trị của một số sản phẩm chủ yếu);

- Chi phí SXKD (chi phí chi tiết theo các khoản mục như: chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu, công cụ và phụ tùng; Chi phí nhân công; khấu hao tài sản cố định; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí khác bằng tiền cho hoạt động chính; chi phí cho hoạt động khác);

- Thuế tiêu thụ phát sinh phải nộp (thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu);

- Những thông tin chi tiết riêng có của mỗi ngành để tính toán đầu vào, đầu ra và cơ cấu của các ngành. Ví dụ, thông tin về trị giá vốn hàng bán ra đối với hoạt động bán buôn, bán lẻ; thông tin về chi hộ khách đối với hoạt động du lịch lữ hành; thông tin về khối lượng và giá trị hàng gia công đối với

công nghiệp chế biến; thông tin về sản phẩm dở dang, tồn kho sản phẩm, hàng hoá đối với các ngành công nghiệp.

d) Nhóm thông tin ứng dụng công nghệ thông tin: số máy vi tính; số lao động biết sử dụng máy tính; số máy tính kết nối mạng Internet; giao dịch thương mại điện tử (trị giá hàng hoá, dịch vụ mua, bán qua Internet).

Đối với cơ sở hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước, sự nghiệp và các tổ chức đoàn thể, hiệp hội, ngoài những thông tin liên hệ, ngành hoạt động, sản phẩm dịch vụ chủ yếu, thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý, ứng dụng CNTT như đối với cơ sở SXKD cần thu thập những thông tin để phản ánh đặc trưng của các đơn vị cơ sở này và các thông tin phục vụ tính toán giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, hiệp hội như sau:

- Loại hình pháp lý (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp bán công, đơn vị sự nghiệp dân lập/tư thực, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội);

- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ chia theo nguồn (Ngân sách giao, phí, lệ phí để lại; viện trợ từ ngân sách; nguồn khác). Chia theo loại khoản (kinh phí hoạt động; kinh phí theo đơn đặt hàng của nhà nước; kinh phí dự án; kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản);

- Tổng chi, ngoài những thông tin chi tiết theo nguồn, theo khoản mục như tổng thu, cần thu thập những thông tin chi tiết về chi phí của từng khoản mục.

Thông tin về nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí nói trên chỉ bao gồm phạm vi thu, chi kinh phí cho hoạt động của cơ sở. Không bao gồm các khoản thu hộ, chi hộ).

Như vậy, thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế như đề xuất hoàn thiện ở trên đã kế thừa một số thông tin trong tổng điều tra kinh tế 2 lần trước đây và đã bổ sung khá nhiều thông tin mới, như: Địa điểm của cơ sở; thông tin về tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ-công ty con; trị giá sản phẩm/dịch vụ (đối với các cơ sở không tính được doanh thu); lao động là người nước ngoài; lao động không phải trả công, trả lương; độ tuổi của người lao động, thu nhập của người lao động; khối lượng sản phẩm/dịch vụ sản xuất kinh doanh; thông tin chi tiết đặc thù của từng ngành... Đặc biệt là những thông tin về kết quả và chi phí sản xuất kinh doanh của cơ sở để tính giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của cơ sở theo ngành và địa bàn. Những thông tin chính

được liệt kê ở trên có thể chi tiết hơn nữa khi trình bày trên các phiếu thu thập thông tin, nhằm đáp ứng tối đa cho việc tính toán giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của đơn vị cơ sở theo ngành kinh tế, địa bàn và phản ánh được đặc trưng của mỗi ngành. Phiếu thu thập thông tin cũng sẽ được thiết kế riêng phù hợp với đặc điểm của từng ngành (Tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2002 của Mỹ sử dụng khoảng 600 mẫu phiếu khác nhau để thu thập thông tin). Với điều kiện công nghệ như hiện nay và những thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách hoàn toàn cho phép thiết kế mẫu phiếu thu thập thông tin riêng cho từng ngành.

Những thông tin trong giai đoạn điều tra nói trên, một số được thu thập theo thời điểm (thông tin tại thời điểm tổng điều tra), một số thông tin được thu thập theo thời kỳ cả năm trước năm tổng điều tra và kỳ 6 tháng của năm điều tra (nếu thời điểm điều tra vào ngày 01/07). Thông tin được thu thập theo kỳ năm và 6 tháng sẽ khắc phục được ảnh hưởng của tính thời vụ, tính bất thường hơn là thông tin của kỳ 1 tháng trong năm.

Thu thập thông tin theo kỳ năm hoặc 6 tháng đối với các cơ sở có qui mô lớn sẽ không có vướng mắc nhiều (vì các cơ sở lớn đều thực hiện chế độ hạch toán kế toán). Nhưng đối với các cơ sở có qui mô vừa và nhỏ, thường không thực hiện chế độ hạch toán kế toán, nên sẽ là một thách thức lớn nếu tiến hành điều tra toàn bộ các cơ sở này. Phương pháp tổng điều tra 3 bước sẽ chỉ điều tra mẫu nhỏ đối với các cơ sở có qui mô vừa và nhỏ, do đó, việc thu thập thông tin kỳ năm hoặc 6 tháng sẽ không còn là thách thức đối với tổng điều tra nữa (do mẫu nhỏ, cần ít điều tra viên, nên sẽ chọn được điều tra viên tốt có trình độ để phỏng vấn, khai thác, tính toán).

## **5. Giải thích nội dung một số thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế**

Những thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế nói trên sẽ được trình bày chi tiết và theo trật tự logic nhất định trên phiếu điều tra (Xem Phụ lục 2), đồng thời chúng cũng sẽ được giải thích rõ ràng để mọi đối tượng liên quan đến tổng điều tra cơ sở kinh tế đều hiểu nhất quán, chính xác từng nội dung của thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế. Do hạn chế về thời lượng, Báo cáo này chỉ tập trung giải thích nội dung một số thông tin sau:

- Địa điểm của cơ sở: Thông tin này cần xác định rõ trụ sở của cơ sở được đặt ở đâu? Đặt tại nhà của chủ cơ sở, hay tại nhà đi thuê của cá nhân, hay tại khu công nghiệp, khu chế xuất, hay tại làng nghề, hay tại chợ, hay tại nơi cố định khác.

Cơ sở đặt tại nhà ở của chủ cơ sở: Là cơ sở được đặt tại nhà ở của chủ cơ sở (nhà vừa để ở, vừa để sản xuất kinh doanh). Cơ sở SXKD đặt trong khuôn viên nhà ở của chủ sở hữu cũng được coi là tại nhà ở của chủ cơ sở.

Cơ sở đặt tại nhà đi thuê của cá nhân: Là cơ sở đặt tại nhà đi thuê của cá nhân; cơ sở thuê nhà của cá nhân để sản xuất kinh doanh; Chủ cơ sở phải trả tiền thuê nhà hàng tháng (hoặc trả trước 3 tháng, 6 tháng, năm); chi phí thuê nhà được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh; toàn bộ giá trị nhà đi thuê không được tính vào giá trị tài sản cố định của cơ sở.

Cơ sở đặt tại khu công nghiệp, khu chế xuất: Là cơ sở đặt trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao... (khu công nghiệp, khu chế xuất... đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập).

Cơ sở đặt tại các làng nghề: Là cơ sở được đặt tại các làng nghề (Làng nghề đã được cấp có thẩm quyền quyết định).

Cơ sở đặt tại siêu thị, trung tâm thương mại: Là cơ sở đặt tại siêu thị, trung tâm thương mại (Siêu thị, trung tâm thương mại đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động).

Cơ sở đặt tại chợ: Là cơ sở đặt tại chợ (chợ đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động). Lưu ý: Những tụ điểm kinh doanh chưa được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động chợ, thì không được coi là chợ mà phải xác định là địa điểm cố định khác (xem giải thích ở dưới).

Cơ sở đặt tại nơi cố định khác: Là cơ sở đặt tại nơi cố định khác ngoài các nơi cố định đã được liệt kê ở trên. Nơi cố định khác, có thể là vỉa hè, lề đường, khu đất trống, trong công viên, khu du lịch, trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị khác. Ví dụ: Cơ sở trông giữ xe đạp, xe máy tại khuôn viên của bệnh viện.

- Thông tin về người đứng đầu cơ sở gồm những nội dung thông tin như sau:

Người đứng đầu cơ sở là người trực tiếp quản lý, điều hành và nhận lương/công/thu nhập tại cơ sở. Đối với cơ sở đơn, trụ sở chính của doanh nghiệp, người đứng đầu thường là giám đốc hoặc tổng giám đốc.

Năm sinh của người đứng đầu: Ghi năm sinh theo năm dương lịch.

Trình độ chuyên môn được đào tạo: Ghi theo bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ cao nhất hiện có. Trong trường hợp một người đang học hoặc đã kết thúc khoá học ở trình độ chuyên môn nào đó, nhưng chưa được cấp

bằng hoặc giấy chứng nhận “Đã tốt nghiệp” thì vẫn không được coi là có trình độ chuyên môn ở trình độ đó. Ví dụ: người đứng đầu cơ sở A đã có bằng đại học, hiện đang nghiên cứu sinh bảo vệ luận án tiến sỹ, thì vẫn phải ghi trình độ chuyên môn ở trình độ đại học.

Chưa được đào tạo: Là người chưa được đào tạo ở bất kỳ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nào đã được liệt kê cụ thể là tiến sỹ, thạc sỹ, cao đẳng...

- Năm thành lập, năm bắt đầu SXKD: Năm thành lập: ghi theo quyết định thành lập. Nếu không có quyết định thành lập thì ghi năm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận hoạt động. Trường hợp không có các giấy tờ nói trên, thì ghi năm bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở.

*Lưu ý:*

Trường hợp chia tách: Một cơ sở được chia tách thành 2 cơ sở mới, thì năm thành lập của cơ sở là năm được chia tách để thành lập mới.

Trường hợp sáp nhập để thành lập mới: Hai cơ sở được sáp nhập lại thành một cơ sở mới, năm thành lập của cơ sở là năm được sáp nhập lại để thành lập cơ sở mới.

Trường hợp sáp nhập vào một cơ sở khác (không thành lập mới): năm thành lập của cơ sở được sáp nhập là năm thành lập cơ sở trước đây chưa được sáp nhập.

Trường hợp đổi tên, chuyển loại hình: năm thành lập được lấy theo năm đã thành lập trước khi đổi tên, chuyển đổi loại hình.

Năm bắt đầu sản xuất kinh doanh: Là năm cơ sở bắt đầu tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh (cơ sở sử dụng lao động, nguyên nhiên vật liệu...) để sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ; không kể năm doanh nghiệp bắt đầu xây dựng cơ sở vật chất (giải phóng mặt bằng, xây dựng nhà xưởng...).

- Ngành sản xuất kinh doanh chính: Là ngành thực tế sản xuất kinh doanh tạo ra giá trị tăng thêm lớn nhất. Nếu không xác định được theo giá trị tăng thêm thì căn cứ vào giá trị sản xuất/doanh thu của ngành lớn nhất. Nếu không xác định được ngành chính theo giá trị sản xuất/doanh thu thì căn cứ vào ngành nào sử dụng nhiều lao động nhất là ngành sản xuất kinh doanh chính.

Đối với cơ sở là trụ sở chính của doanh nghiệp chỉ thực hiện chức năng điều hành, quản lý hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn doanh

nghiệp (không trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh), thì ngành sản xuất kinh doanh chính là ngành “Hoạt động của trụ sở chính văn phòng”, mã ngành 70100. Không xác định ngành chính của trụ sở chính là ngành chính của toàn doanh nghiệp.

- Loại cơ sở: Nội dung thông tin này như sau:

Cơ sở đơn là cơ sở không thuộc cơ cấu tổ chức của bất kỳ cơ sở nào (không có cơ sở SXKD cấp trên và cũng không có cơ sở SXKD cấp dưới của cơ sở) và chỉ đặt tại một địa điểm duy nhất;

Trụ sở chính là địa điểm liên lạc, giao dịch và là nơi đặt bộ máy quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của các cơ sở cấp dưới; trụ sở chính không có cơ sở cấp trên, nhưng lại có cơ sở cấp dưới, như chi nhánh, văn phòng đại diện, điểm sản xuất kinh doanh.

Chi nhánh là cơ sở do trụ sở chính thành lập và được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp “Giấy chứng nhận hoạt động”. Chi nhánh thường đặt ở địa bàn khác với trụ sở chính.

Văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện do trụ sở chính thành lập và được cơ quan có thẩm quyền cấp “Giấy chứng nhận hoạt động”. Văn phòng đại diện có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của trụ sở chính.

Đơn vị phụ trợ: Đơn vị phụ trợ được hiểu như là một bộ phận của chủ thể SXKD có nhiệm vụ thực hiện các hoạt động phụ trợ cho 1 hoặc một số đơn vị khác của chủ thể SXKD. Ví dụ: Đơn vị vận tải nội bộ của doanh nghiệp có nhiệm vụ chuyên đưa đón công nhân đi làm; không kinh doanh vận tải.

Địa điểm sản xuất kinh doanh là nơi trực tiếp SXKD.

*Lưu ý:* Tất cả các cơ sở SXKD thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, đoàn thể, hiệp hội chưa đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thống nhất được qui định là cơ sở chi nhánh.

- Tập đoàn/công ty mẹ - công ty con/tổng công ty: Thông tin này chỉ hỏi đối với cơ sở đơn và trụ sở chính.

Tập đoàn/công ty mẹ - công ty con/tổng công ty hay còn gọi là “nhóm công ty” là tập hợp các công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác.

- Doanh thu thuần: Chỉ ghi doanh thu thuần do cơ sở thực hiện, không bao gồm doanh thu do cơ sở khác địa điểm cùng hệ thống thực hiện.

Doanh thu thuần là số tiền cơ sở thu được hoặc sẽ thu được, không bao gồm các khoản giảm trừ (hàng bán bị trả lại, trợ cấp của nhà nước); không kể thuế tiêu thụ, như thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế xuất khẩu.

- Trị giá sản phẩm/dịch vụ sản xuất kinh doanh: Thông tin này chỉ đối với những cơ sở không hoạch toán được doanh thu. Những cơ sở chỉ thực hiện chức năng sản xuất, không có chức năng tiêu thụ sản phẩm, nên không có sẵn số liệu doanh thu. Cơ sở cần ước lượng trị giá sản phẩm/dịch vụ được sản xuất ra trong kỳ theo công thức: Trị giá sản phẩm/dịch vụ bằng (=) số lượng sản phẩm/dịch vụ SX trong kỳ nhân (x) giá thành 1 sản phẩm.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

(1) Mặc dù còn có một số tồn tại về nội dung thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế được tiến hành năm 1995, 2002, nhưng những thông tin thu thập được trong tổng điều tra cơ sở kinh tế đã vẽ nên bức tranh tổng quát về sự phân bố số cơ sở, số lao động theo ngành và lãnh thổ. Bức tranh này, trước năm 1995 không thể có được. Đồng thời, tổng điều tra năm 1995 đã đánh dấu mốc lịch sử của Thống kê Việt Nam tiếp cận với thống kê các nước về đơn vị cơ sở nói riêng và thống kê kinh tế nói chung.

(2) Tổng điều tra cơ sở kinh tế được tiến hành 5 năm một lần và rất tốn kém, do đó, cần nghiên cứu và xác định thông tin trong tổng điều tra cơ sở kinh tế đủ liều lượng, rõ ràng sẽ không chỉ đáp ứng được mục tiêu của tổng điều tra cơ sở kinh tế mà còn đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm được các nguồn lực của xã hội nói chung và của ngành Thống kê nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu hoàn thiện nội dung thông tin tổng điều tra cơ sở kinh tế là yêu cầu tất yếu và cần thiết của quá trình hoàn thiện tổng điều tra cơ sở kinh tế.

### 2. Kiến nghị

(1) Về lâu dài, tổng điều tra cơ sở kinh tế cần hoàn thiện theo hướng sau:

- Tổng điều tra cơ sở kinh tế cần chuyển mạnh sang tổng điều tra kinh tế như một số nước đang thực hiện;

- Tổng điều tra cơ sở kinh tế cần được tiến hành theo phương pháp tổng điều tra 3 bước, trong đó bước cập Nhật Bản đồ địa bàn điều tra và bước liệt kê danh sách các đơn vị cơ sở cần được quan tâm và đầu tư thích đáng.



- Nội dung thông tin trong khâu liệt kê danh sách cần bổ sung nhiều thông tin để tổng hợp được số cơ sở, số lao động và sự phân bố của chúng theo ngành và địa bàn, theo qui mô; đồng thời những thông tin trong liệt kê danh sách các đơn vị cơ sở sẽ đáp ứng được các dàn mẫu cho các cuộc điều tra mẫu có liên quan như những thông tin đã đề xuất ở Phần IV của báo cáo này.

- Nội dung thông tin trong giai đoạn điều tra cũng cần được bổ sung những thông tin về kết quả sản xuất kinh doanh, nhất là các thông tin về tài chính của cơ sở theo từng ngành, từng lĩnh vực để tính toán được giá trị sản xuất, giá trị gia tăng của từng cơ sở phục vụ thống kê tài khoản quốc gia theo ngành và địa bàn như đã đề xuất ở Phần IV của báo cáo này.

- Mẫu phiếu sử dụng trong tổng điều tra kinh tế: Đối với giai đoạn liệt kê danh sách sẽ thiết kế mẫu phiếu duy nhất cho các cơ sở thuộc tất cả các ngành. Đối với giai đoạn thu thập thông tin (điều tra 100% cơ sở có qui mô lớn và điều tra mẫu các cơ sở có qui mô vừa và nhỏ) sẽ thiết kế mẫu phiếu riêng cho từng ngành.

(2) Trước mắt, do có một số hạn chế nhất định trong quá trình tổ chức tổng điều tra, trong khai thác và sử dụng dữ liệu bản đồ địa bàn điều tra của Tổng điều tra dân số năm 1999 phục vụ cho tổng điều tra cơ sở kinh tế, nên năm 2007 chưa thể tiến hành theo phương pháp tổng điều tra 3 bước như đã đề xuất ở trên, mà vẫn tiến hành liệt kê danh sách, sau đó tiến hành điều tra toàn bộ. Do đó, thông tin trong giai đoạn liệt kê danh sách cũng chỉ dừng lại ở một số thông tin cơ bản là: Tên cơ sở; địa chỉ cơ sở; loại cơ sở. Một số thông tin về đặc trưng, cấu trúc của cơ sở sẽ chuyển sang thu thập trong giai đoạn điều tra cùng với thông tin về lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của cơ sở.

Những thông tin phục vụ tính giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm của cơ sở cũng chưa thể tiến hành thu thập trong tổng điều tra cơ sở kinh tế năm 2007 này (do vẫn tiến hành điều tra toàn bộ các cơ sở). Và như vậy, phiếu điều tra cũng chưa thể thiết kế riêng cho từng ngành, từng lĩnh vực mà sẽ thiết kế thành 3 loại phiếu cho 3 loại đơn vị điều tra. (xem Phụ lục 2 Báo cáo tổng hợp).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu hướng dẫn Tổng điều tra kinh tế, hành chính sự nghiệp năm 1995 và năm 2002;
2. Tài liệu hướng dẫn Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999;
3. Luật Thống kê;

4. Quyết định số 305/QĐ-TTg, ngày 24/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu quốc gia;

5. United National International Workshop on Economic Census 26-29 July 2005, Beijing (United Nations Statistics Division - UNSD) National Bureau of Statistics of China - NBS);

6. Highlight on Indonesian Economic Census 2006 (SE - 06);

7. The Census on Basic Characteristics of Establishments (Korea National Statistical Office);

8. Country Profile on Economic Census Thailand;

9. Provisional Results of the Fifth Economic Census;

10. Tổng điều tra các doanh nghiệp, kinh tế Nhật Bản “Viện Nghiên cứu, kế hoạch tổng hợp HITACHI (Tài liệu dịch);

11. The Power on Survey Design;

12. <http://www.census.gov/econ/www/>.